

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 17-7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Đình Mạnh – Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Vũ Thị Lan – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải D1, sinh năm 1995 tại Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2022 đến 29/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Đ, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.

Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2003.

+ Anh Hoàng Kim P, sinh năm 1998.

+ Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1990.

+ Cháu Lê Thị Khánh T1, sinh ngày 22/12/2007

+ Cháu Vũ Thị Thanh T2, sinh ngày 13/10/2007

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Khánh T1 và Vũ Thị Thanh T2: Bà Vũ Thị H1, Cán bộ Đoàn thanh niên huyện B;

Người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán K (gọi tắt là quán K) có địa chỉ tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương do bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1968, trú tại thôn P, xã T đứng tên đăng ký kinh doanh. Tháng 12/2021, bà H2 chuyển nhượng lại cho em trai là ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1968 ở cùng thôn P, xã T. Ngày 22/12/2021, quán K bị Công an huyện B thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự do vi phạm về công tác phòng chống dịch Covid-19 nên ông H3 dừng hoạt động.

Khoảng giữa tháng 12/2022, ông H3 thuê Nguyễn Hải D1 làm quản lý, điều hành mọi hoạt động của quán, Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1990 trú tại bản Lâm Sản, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai làm nhân viên dọn dẹp quán và dự định đưa quán hoạt động trở lại.

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2022, ông H3 giao cho D1 mở quán đón khách đến hát Karaoke. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B, sinh năm 2003; Hoàng Kim P, sinh năm 1998 đến thuê phòng hát. B và P bảo D1 sắp xếp phòng và điều 2 nhân viên nữ phục vụ. D1 đồng ý sắp xếp cho B và P vào hát tại phòng số 3 của quán, sau đó D1 liên hệ (bằng điện thoại Iphone XS của bị cáo) với chị Lê Thị T3, sinh năm 1996, là quản lý quán K1 ở thôn B, xã T, huyện B bố trí 2 nhân viên nữ đến quán K để phục vụ. Chị T3 đồng ý và bảo 2 nhân viên của quán K1 là Lê Thị Khánh T1, sinh ngày 22/12/2007 và Vũ Thị Thanh T2, sinh ngày 13/10/2007 đến phòng hát số 3 quán ZinClub phục vụ.

Khoảng 01 giờ ngày 26/12/2022, B đi ra quầy lễ tân gặp D1 hỏi mua 1 chỉ ma túy ke và 2 viên ma túy kẹo, D1 nói giá 3.000.000 đồng, B đồng ý đưa tiền cho D1. Sau đó, D1 đi bộ ra đầu làng thôn P, xã T (cách quán K khoảng 300m) gặp và mua của một người thanh niên không quen biết (không xác định được nhân thân lai lịch) 1 túi ma túy ke và 2 viên ma túy kẹo với giá 2.300.000 đồng. Dương quay về quán, lấy 1 thẻ nhựa tại quầy lễ tân (loại thẻ sim điện thoại V) cùng số ma túy vừa mua được mang vào phòng cho B sử dụng. Lúc này thấy mọi người đang hát, B lấy 1 viên ma túy kẹo nuốt vào người, còn lại 1 viên ma túy kẹo và túi ma túy ke B cất giấu vào cạnh chỗ để các chai nước trên mặt bàn để sử dụng cho bản thân rồi nằm nhắm mắt nghe nhạc. Trong lúc B nằm nhắm mắt nghe nhạc, P phát hiện thấy ở trên bàn có ma túy nên tự ý lấy viên ma túy kẹo sử dụng. Khi B tỉnh dậy tìm viên ma túy kẹo còn lại để sử dụng nhưng không thấy và nghĩ là bị rơi mất nên B bỏ tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 5.000 đồng và 20.000 đồng trong người ra để sử dụng ma túy ke.

Cùng lúc này, D1 ở ngoài đi vào đồ túi ma túy ke lên tờ tiền 1.000 đồng, dùng bật lửa hơi phía dưới tờ tiền để cho ma túy khô, đổ ma túy vào đĩa nhựa có sẵn trong phòng để xào (dùng thẻ nhựa miết mịn ma túy trên đĩa rồi kẻ thành đường thẳng) rồi để trên mặt bàn để B **và mọi người sử dụng**. B lấy tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống hút rồi hít qua đường mũi. Sau khi sử dụng, B thấy trên đĩa hết ma túy thì để đĩa trên mặt bàn rồi lên nhảy, hát cùng mọi người. Một lúc sau B đi sang phòng hát số 2 của quán nằm ngủ. Sau đó P, T1, T2 thấy trên bàn có đĩa đựng ma túy nên từng người thay nhau tự lấy thẻ nhựa gạt số ma túy còn dính lại trên đĩa để sử dụng. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, D1 bảo Nguyễn Hoàng L mang đĩa hoa quả lên phòng hát số 3 cho khách, L thấy trên đĩa còn dính ít ma túy nên tự lấy tờ tiền 5.000 đồng cuộn thành ống hút rồi sử dụng nốt số ma túy còn lại và đi ra ngoài. T1 ngồi hát thêm một lúc rồi đi về trước, còn lại P và T2 ở trong phòng hát. Đến 02 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp với Công an xã T kiểm tra, phát hiện. Thu giữ trên mặt bàn 1 đĩa nhựa màu trắng hình vuông có cạnh 15cm, sâu 2cm bề mặt bám dính chất dạng tinh thể màu trắng; 1 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 1 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 1 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng trên bề mặt đều bám dính chất tinh thể; 1 vỏ túi nilon kích thước (2 x 4)cm; 1 thẻ nhựa trên bề mặt bám dính chất tinh thể và 01 bật lửa gas màu vàng. Nguyễn Hải D1 tự nguyện giao nộp số tiền 700.000 đồng tiền lãi do bán ma túy cho B.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập ngày 26/12/2022 xác định: D1 âm tính với ma túy; L, T2 và T1 dương tính với ma túy loại Ketamine; P và B dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA.

Kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh H, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa nhựa, trên tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng, trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 5.000 đồng, bên trong túi nilon và trên thẻ điện thoại thu giữ tại phòng hát số 3 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

H4 lại đối tượng giám định gồm: 1 đĩa nhựa màu trắng, 2 vỏ túi nilon, 3 tờ tiền (gồm các mệnh giá 20.000 đồng, 5.000 đồng, 1.000 đồng), 1 thẻ nhựa, 5 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Ketamine - STT 40, Danh mục III; MDMA- STT 11, Mục IB, Danh mục I Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo thành khẩn khai báo và có hành vi tự thú nên căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và **khoản 2 Điều 51**, Điều 38, Điều 55, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và **điểm b khoản 3** Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo 2 năm 03 tháng đến 2 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm 03 tháng đến 11 năm tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ (26/12/2022).

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 726.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa nhựa màu trắng, 2 vỏ túi nilon, 1 thẻ nhựa, 5 vỏ phong bì; 1 bật lửa gas

Trả lại cho Nguyễn Hải D1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo D1 thừa nhận thực hiện các hành vi bán trái phép ma túy cho B; **chuẩn bị ma túy cho B, P, T1, T2 (sau đó có thêm L)** sử dụng như nội dung được nêu trên, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, nội dung Kết luận giám định, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo D1 phát biểu quan điểm bào chữa: Cơ bản nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, riêng đối với đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do D1 có hành vi đầu thú thì người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá hành vi này là tự thú, vì cơ quan công an chỉ lập biên bản về việc sử dụng trái phép ma túy, chưa phát hiện ra ai là người tổ chức sử dụng ma túy; chưa phát hiện ra hành vi bán trái phép ma túy. Chính bị cáo là người đầu tiên tự khai nhận hành vi đó. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 02 năm tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn B khai việc mua ma túy của D1; khai việc D1 vào xào ke, chuẩn bị tờ tiền để cho B sử dụng ma túy. Mục đích B mua ma túy để sử dụng riêng cho bản thân, không cho người khác sử dụng; sau khi cố gắng sử dụng hết ma túy và bị phê, B lên ca hát, nhảy nhót và đi ra khỏi phòng hát số 3, sang phòng bên nằm ngủ cho đến khi Cơ quan công an yêu cầu tham gia vào việc lập biên bản sự việc.

Anh Hoàng Kim P, cháu Lê Thị Khánh T1 và cháu Vũ Thị Thanh T2 khai nhìn thấy D1 vào phòng hát và D1 chuẩn bị ma túy (hơ nóng ma túy và đổ ma túy

ra đĩa nhựa, miết ma túy thành đường trên đĩa nhựa để người sử dụng có thể hít); sau khi B sử dụng xong ma túy và đi ra ngoài thì P, T1, T2 thấy trên đĩa còn thừa một ít ma túy bám dính thì cũng lần lượt tự sử dụng; Anh L là nhân viên phục vụ của quán khi mang hoa quả vào phòng hát, thấy ma túy trên đĩa thì cũng tự sử dụng; tiếp đó T2 sử dụng và P sử dụng cuối cùng thì hết ma túy.

Bị cáo D1 xác định lời khai của người làm chứng mô tả đúng hành vi bị cáo thực hiện, nhất trí với nội dung lời khai của người làm chứng, không có ý kiến gì thắc mắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi tố tụng của người bào chữa hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 02 giờ 45 phút ngày 26/12/2022, tại quán K thuộc thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hải D1 là người được giao quản lý, điều hành mọi hoạt động của quán có hành vi bán trái phép 1 túi ma túy ke (Ketamine) và 2 viên ma túy kẹo (MDMA) cho Nguyễn Văn B với giá 3.000.000 đồng, hưởng lợi 700.000 đồng. Ngoài ra D1 chuẩn bị ma túy Ketamine thành dạng có thể sử dụng được (gọi là xào ke) để cho Nguyễn Văn B, Hoàng Kim P, Lê Thị Khánh T1 (15 tuổi 4 ngày), Vũ Thị Thanh T2 (15 tuổi 2 tháng 13 ngày) và **Nguyễn Hoàng L** sử dụng trái phép ma túy.

[3] Những hành vi nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng vẫn thực hiện là cố ý. Tổng số người sử dụng ma túy trái phép là 5 người trong đó có 2 người chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, những hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, qui định tại điểm b và c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này chưa phạm tội, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài liệu về thời gian lập các

biên bản trong hồ sơ vụ án thể hiện: sau khi cơ quan công an lập biên bản sự việc sử dụng ma túy tại phòng hát số C, chưa ai có lời khai về các hành vi phạm tội của D1 thì D1 đã tự nguyện khai nhận hành vi mua ma túy về và bán trái phép ma túy cho anh B; hành vi chuẩn bị ma túy để có thể sử dụng, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy cho B, P, T1 và T2 (sau đó có thêm L) sử dụng, là thuộc trường hợp **tự thú**, không phải là đầu thú, nên chấp nhận quan điểm của người bào chữa, xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, **r** khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với cả 2 tội). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đối với cả 2 tội, tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo chấp hành phạt tù chung tại cơ sở giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không phạt tiền bổ sung.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 700.000 đồng là tiền do phạm tội mà có và 26.000 đồng là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

01 đĩa nhựa màu trắng, 2 vỏ túi nilon, 1 thẻ nhựa, 5 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 1 bật lửa gas là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm; vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại Iphone XS của D1, chỉ dùng vào việc thuê nhân viên nữ đến phục vụ phòng hát, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho D1.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí do là hộ nghèo và đề nghị được miễn án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Đối với Nguyễn Văn B, Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung do có dấu hiệu vi cung cấp ma túy cho P, T2, T1, L sử dụng trái phép, nhưng Viện kiểm sát không chấp nhận.

[10]. Ông Nguyễn Văn H3 kinh doanh quán karaoke không có giấy phép; Hoàng Kim P, Nguyễn Hoàng L, Vũ Thị Thanh T2, Lê Thị Khánh T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/4/2023, Công an huyện B đã lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định xử phạt đối với Ông H3, P, L, T2, T1 theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s và điểm **r** khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 và **điểm b khoản 3** Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 10 (mười) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ (26/12/2022).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 726.000 đồng;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa nhựa màu trắng, 2 vỏ túi nilon, 1 thẻ nhựa, 5 vỏ phong bì; 1 bật lửa gas;

Trả lại cho Nguyễn Hải D1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS.

Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/05/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự huyện B.

Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo; người bảo chữa;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường